

Ngành ngân hàng mở hàng dịch vụ năm 2008 bằng sự kiện lớn: cung cấp dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để thực hiện việc trả lương cho cán bộ công chức khối hành chính sự nghiệp theo chỉ thị 20/2007/CT-TTg, có hiệu lực thi hành từ 1/1/2008.

TS LÂM THỊ HỒNG HOA

Mặc dù đến thời điểm này đã có nhiều cơ quan khối hành chính, sự nghiệp trả lương vào tài khoản cá nhân, song việc có một văn bản mang tính chỉ đạo cụ thể này đã tạo ra động lực lớn hơn cho quá trình cải thiện hoạt động thanh toán trong nền kinh tế.

Chỉ thị 20 của Chính phủ có hiệu lực thi hành có gì đó tương tự như việc ra chỉ thị bắt buộc: trên đất Việt Nam chỉ được dùng tiền đồng Việt Nam, trước đây. Nếu Chỉ thị được chấp hành nghiêm chỉnh trong tất cả các đơn vị theo quy định, thì ban đầu việc sử dụng thẻ và các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt khác có thể mang lại sự khó chịu cho một số người chưa hoặc ít sử dụng dịch vụ ngân hàng, nhưng dần dần họ sẽ quen, giống như việc phải thực hiện đội mũ bảo hiểm vậy. Và sau đó sẽ là hơn thế, nhiều người sẽ nhận thấy những tiện ích mà họ chưa bao giờ nhận được khi chỉ sử dụng tiền mặt trong thanh toán, từ đó việc sử dụng sản phẩm dịch vụ ngân hàng sẽ trở nên không thể thiếu đối với mọi người. Và tiếp theo là những lợi ích khác sẽ được tạo ra cho toàn xã hội như việc quản lý thuế tốt hơn sẽ mang lại sự bình đẳng hơn về việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, nhà nước có điều kiện thực hiện tốt hơn chính sách tiền tệ...

Để thực hiện chỉ thị này, ngành ngân hàng đã có sự chuẩn bị để sẵn sàng cung ứng dịch vụ trả lương qua thẻ, thể hiện bằng việc các ngân hàng đã tích cực trang bị thêm các máy rút tiền tự động (ATM), máy cà thẻ, tăng các điểm chấp nhận thẻ. Đặc biệt

Thanh toán tiền lương qua thẻ

Đầu tiên dịch vụ t qua ngân hàng

là tăng cường sự kết nối giữa các hệ thống ATM đơn lẻ của mỗi ngân hàng vào hệ thống chung của nhiều ngân hàng, điển hình là hệ thống Smartlink, chiếm khoảng 25% thị phần, với 25 ngân hàng thành viên (trong đó có 17 ngân hàng đã triển khai kết nối thành công và hoạt động ổn định), công suất xử lý trung bình đạt 300.000 giao dịch/ngày, phát hành khoảng 3 triệu thẻ và được chấp nhận thanh toán tại hơn 1.800 máy ATM và hơn 10.000 điểm chấp nhận thẻ (POS) ở Việt Nam, đã thỏa thuận kết nối với Banknetvn, gồm 7 ngân hàng (trong đó có 3 NHTM Nhà nước là Agribank, BIDV, Incombank) và 4 NHTMCP khác chiếm xấp xỉ 70% thị phần, quy tụ 2.500 máy ATM và 11.500 điểm POS gồm 7 ngân hàng (trong đó có 3 NHTM Nhà nước là Agribank, BIDV, Incombank) và 4 NHTMCP khác, để hình thành một hệ thống bao phủ tới 95% thị phần thẻ Việt Nam. Sự hợp tác này cho phép trên 30 ngân hàng kết nối liên thông thanh toán thẻ, trong đó có những đơn vị phát hành thẻ lớn (4 NHTM Nhà nước và các NHTMCP khác), với tổng số khoảng 7 triệu thẻ, 4.300 máy ATM và khoảng 22.000 điểm POS trên toàn quốc (xem bảng dưới)

Ngân hàng Nhà nước cũng đã cung cấp thông tin ban đầu về năng lực cung ứng dịch vụ trả lương qua tài khoản của một số ngân hàng thương mại trong văn bản số 87/NHNN-BTT Ngân hàng Nhà nước gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội và thành

phố Hồ Chí Minh. Trong văn bản này, NHNN đã đưa ra danh sách 10 ngân hàng thương mại (chọn lọc theo số lượng ATM đã lắp đặt) đã và đang triển khai dịch vụ trả lương qua tài khoản và những khuyến nghị cần thiết về việc phổ biến các yêu cầu khi sử dụng thẻ nhằm giúp cho việc sử dụng thẻ được thực hiện một cách tốt nhất.

Nhưng, nếu chỉ mở tài khoản, chuyển tiền lương vào đó và sau đó các cá nhân dùng thẻ chỉ để rút tiền mặt thì quả thực công việc này thật đơn giản, và ý nghĩa cao xa hơn của chỉ thị 20 sẽ không đạt được. Điều đó có nghĩa là các ngân hàng cần phải chuẩn bị tốt hơn các sản phẩm dịch vụ khác liên quan đến việc sử dụng số tiền trên tài khoản của khách hàng và phải có biện pháp tích cực để giới thiệu những tiện ích mà các sản phẩm đó mang lại khi chủ tài khoản sử dụng nó. Có như vậy thì chủ tài khoản mới không dùng thẻ chỉ để rút tiền mặt.

Điểm lại danh mục dịch vụ và các phương tiện thanh toán được cung cấp để chủ tài khoản có thể sử dụng, dễ nhận thấy là các ngân hàng của Việt Nam vẫn còn thiếu và yếu. Sản phẩm tác động nhiều nhất đến đa số dân chúng chủ yếu là thẻ, trong đó rất nhiều người khi có thẻ chỉ sử dụng thẻ để rút tiền mặt, và điều đó dẫn đến tình trạng thanh toán bằng tiền mặt vẫn còn phổ biến trong nền kinh tế mặc dù thống kê của NHNN cho biết tỷ lệ thanh toán tiền mặt chỉ chiếm khoảng 18% tổng phương tiện thanh toán trong năm 2006. Các phương tiện thanh toán khác gần như không được các ngân hàng quan tâm đến, cả về mặt tổ chức tuyên truyền lẫn thực hiện, mặc dù đã có văn bản mang tính luật pháp cao chi phối như Sec, thương phiếu được quy định trong Luật các công cụ chuyển nhượng. Hoặc tiện ích của một lệnh thanh toán định kỳ rất ít được khách hàng biết đến, trong khi khách hàng có thể sử dụng phương

hanh toán năm 2008

tiện này để thanh toán những khoản chi tương đối ổn định từng tháng mà chỉ cần đến ngân hàng giao dịch 1 lần. Các sản phẩm giúp cho khách hàng có thể thực hiện thanh toán mà không cần trực tiếp đến ngân hàng cũng chưa xuất hiện...

Thực tiễn của một số nước phát triển cho thấy bên cạnh thẻ, thanh toán bằng séc cũng khá phổ biến như ở Anh tỷ lệ thanh toán bằng séc chiếm 51% tổng lượng giao dịch, ở Pháp tỷ lệ này là 56%, ở Mỹ giá trị thanh toán bằng séc đạt 39,3 ngàn tỷ USD so với thanh toán điện tử đạt 27,4 ngàn tỷ USD...

Bên cạnh đó việc đảm bảo an toàn, nhanh chóng, thuận tiện cho quá trình giao dịch chưa thật sự tốt cũng góp phần làm tăng sự hoài nghi về lợi ích sử dụng dịch vụ ngân hàng. Những vụ khiếu kiện về việc mất tiền mặc dù không sử dụng thẻ, tình trạng quá tải hoặc ngưng trệ giao dịch tại các điểm ATM, số lượng các đơn vị chấp nhận thẻ hạn chế, kể cả các siêu thị lớn... là những ví dụ.

Có khá nhiều nguyên nhân dẫn đến việc người dân chưa mặn mà với việc sử dụng dịch vụ trả lương qua tài khoản, nhất là trong khối cán bộ công chức thuộc khu vực hành chính sự nghiệp, trong đó có nguyên nhân tiền lương thấp nên khi có lương là rút hết để chi tiêu còn chưa đủ cho các nhu cầu tối thiểu nói gì đến việc sử dụng thẻ để đi siêu thị, một số khác thì có tâm lý sợ phải nộp thuế cao nên không muốn gửi tiền vào ngân hàng... Hệ thống viên thông chưa đáp ứng hết yêu cầu, các

đơn vị cung cấp
điện nước
c h r a
tích



cực triển khai thu tiền sử dụng điện nước của khách hàng qua ngân hàng, siêu thị thu tiền mặt là chủ yếu... cũng góp phần làm cho thói quen sử dụng tiền mặt được duy trì.

Tuy nhiên, phải thẳng thắn nhìn nhận là bản thân ngành ngân hàng vẫn chưa có chính sách cụ thể, toàn diện đối với các sản phẩm thuộc nhóm dịch vụ thanh toán, chỉ tập trung vốn, công nghệ cho thẻ là chính. Các phương tiện thanh toán như ủy nhiệm chi, séc chủ yếu được các doanh nghiệp sử dụng theo thói quen lâu nay. Ngay Luật các công cụ chuyển nhượng cũng không được triển khai cụ thể như chưa có mẫu thương phiếu, chưa có trung tâm thanh toán bù trừ séc, chưa có được sự giới thiệu về tiện ích của séc đến đông đảo khách hàng như thẻ...

Như vậy để chỉ thị 20 thực sự có ý nghĩa chứ không dừng lại ở chỗ đạt chỉ tiêu 100% cán bộ công chức có tài khoản ở ngân hàng để nhận lương thì ngành ngân hàng cần:

- Tuyên truyền, giới thiệu các sản phẩm dịch vụ thanh toán cả về lợi ích do nó đem lại lẫn cách thức giao dịch một cách cụ thể, có so sánh để khách hàng lựa chọn

Danh sách 10 ngân hàng thương mại đã và đang triển khai dịch vụ trả lương qua thẻ chọn lọc theo số lượng atm đã lắp đặt

| STT | Tên Ngân hàng | Số lượng máy ATM (tính đến 31/12/2007) | | |
|------------|--|--|--------|-----------|
| | | Toàn quốc | TP HCM | TP Hà Nội |
| 1 | Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam | 890 | 253 | 189 |
| 2 | Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam | 682 | 115 | 76 |
| 3 | Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam | 621 | 138 | 140 |
| 4 | Ngân hàng Công thương Việt Nam | 492 | 115 | 89 |
| 5 | Ngân hàng TMCP Đông Á | 595 | 187 | 85 |
| 6 | Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín | 178 | 89 | 13 |
| 7 | Ngân hàng TMCP Techcombank | 156 | 55 | 51 |
| 8 | Ngân hàng TMCP Ngoại quốc doanh | 118 | 7 | 83 |
| 9 | Ngân hàng TMCP Á Châu | 102 | 64 | 8 |
| 10 | Ngân hàng TMCP Quân đội | 90 | 20 | 37 |
| Tổng cộng: | | 3924 | 1043 | 771 |

(Nguồn: NHNN)

- Tổng cộng trên toàn quốc (tính đến ngày 31/12/2007:

- + Số tổ chức phát hành thẻ: 32
- + Số thẻ đã phát hành: khoảng 8.300.000
- + Số máy ATM đã được lắp đặt: khoảng 4.300

+ Số POS đang hoạt động: khoảng 23.000

Tài liệu tham khảo:

1. www.sbv.gov.vn.
2. www.vneconomic.com.vn
3. Tạp chí Tin học ngân hàng 7/2007